

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

DƯƠNG THỊ PHƯƠNG NAM

**HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
CỦA CƠ QUAN ĐIỀU TRA TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN
(TRÊN CƠ SỞ NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN Ở HÀ TĨNH)**

*Chuyên ngành: Luật hình sự
Mã số: 60 38 40*

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2014

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: PGS. TS. NGUYỄN TẤT VIỄN

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2014

Có thể tìm hiểu luận văn tại

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa	
Lời cam đoan	
Mục lục	
Danh mục chữ viết tắt	
Danh mục các bảng	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI	7
1.1. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, thẩm quyền của hoạt động điều tra hình sự	7
1.1.1. Khái niệm hoạt động điều tra	7
1.1.2. Đặc điểm hoạt động điều tra.....	9
1.1.3. Các nguyên tắc tổ tụng hình sự chi phối hoạt động điều tra.....	10
1.1.4. Thẩm quyền điều tra của cơ quan điều tra trong Công an nhân dân ...	13
1.2. Đặc điểm của các tội phạm về trật tự xã hội và đặc điểm hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội	15
1.2.1. Đặc điểm hình sự của tội phạm về trật tự xã hội	15
1.2.2. Đặc điểm hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội.....	19
Chương 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI CỦA CƠ QUAN ĐIỀU TRA TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN TẠI TỈNH HÀ TĨNH	39
2.1. Khái quát tình hình tội phạm tại tỉnh Hà Tĩnh có liên quan đến hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội	39
2.1.1. Khái quát về tình hình tội phạm	39
2.1.2. Nhận xét chung về tình hình tội phạm của một số tội phạm về trật tự xã hội.....	41
2.2. Tình hình hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội của cơ quan điều tra trong công an nhân dân tỉnh Hà Tĩnh	45
2.2.1. Những kết quả đạt được	45
2.2.2. Những tồn tại, hạn chế, vướng mắc	55

2.2.3. Nguyên nhân.....	63
Chương 3: NHỮNG GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI CỦA CƠ QUAN ĐIỀU TRA TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN TẠI TỈNH HÀ TĨNH	66
3.1. Hoàn thiện những quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động điều tra.....	66
3.2. Nâng cao năng lực và trách nhiệm của các cán bộ điều tra.....	71
3.3. Tăng cường quan hệ phối hợp của cơ quan điều tra	74
3.3.1. Tăng cường quan hệ phối hợp giữa các cơ quan điều tra	74
3.3.2. Tăng cường quan hệ phối hợp giữa cơ quan điều tra với Viện kiểm sát	77
3.4. Tổ chức, động viên tầng lớp nhân dân tham gia vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.....	79
KẾT LUẬN	82
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	84

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay, việc tăng cường vai trò của pháp luật được đặt ra như một tất yếu khách quan. Điều đó không chỉ nhằm mục đích xây dựng một xã hội có trật tự, kỷ cương, văn minh, mà còn hướng đến bảo vệ và phát triển các giá trị chân chính.

Bên cạnh đó, để có thể xây dựng một đất nước phồn vinh, văn minh và hạnh phúc thì việc đảm bảo trật tự an toàn, xã hội luôn là yếu tố được quan tâm hàng đầu. Việc đấu tranh phòng chống tội phạm là một trong những công tác cơ bản, quan trọng nhằm tạo ra một môi trường sống an toàn cho con người trong xã hội. Trong công tác phòng chống tội phạm, hoạt động điều tra đóng một vai trò hết sức quan trọng. Kết quả điều tra là cơ sở để Viện kiểm sát quyết định truy tố bị can trước tòa án hay đình chỉ vụ án, và đồng thời cũng là cơ sở để tòa án xét xử đúng người, đúng tội. Kết quả điều tra càng cụ thể, chính xác bao nhiêu thì việc truy tố và xét xử càng hiệu quả bấy nhiêu. Hoạt động điều tra tội phạm tốt sẽ là mắt xích quan trọng trong việc giải quyết các vụ án hình sự, ổn định trật tự, an toàn xã hội.

Tuy nhiên, hiện nay tình hình tội phạm đang có chiều hướng gia tăng, đặc biệt là tội phạm về trật tự xã hội đang diễn biến phức tạp, tính chất, thủ đoạn ngày càng tinh vi gây ra hậu quả nghiêm trọng đe dọa đến đời sống nhân dân. Trước tình hình thực tế đó, các quy định của pháp luật về hoạt động điều tra tội phạm mà đặc biệt là các tội phạm về trật tự xã hội- những tội phạm phát sinh trực tiếp thường ngày trong đời sống của người dân nếu không kịp thời điều chỉnh sẽ gây ra sự chậm trễ cũng như làm giảm hiệu quả của công tác điều tra phòng chống tội phạm. Trên cơ sở nghiên cứu tình hình tội phạm trật tự xã hội tại tỉnh Hà Tĩnh cũng thấy rõ thực trạng đó. Trong những năm gần đây tình hình tội phạm tại tỉnh Hà Tĩnh có nhiều chuyển biến phức tạp, các tệ nạn mại dâm, đánh bạc, giết người, cố ý gây thương tích, cướp giật đang có chiều hướng tăng mạnh, các tội phạm hoạt động có băng ỏ nhóm ngày càng chuyên nghiệp. Hoạt động điều tra tội phạm vẫn chưa theo kịp tính chất phức tạp của hành vi phạm tội, sự xuất hiện của những loại tội phạm mới, những bất cập trong pháp luật chưa kịp điều chỉnh để phù hợp với tình hình, số lượng và chất lượng đội ngũ điều tra viên còn chưa cao từ đó ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả của hoạt động điều tra tội phạm.

Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động điều tra tội phạm, đặc biệt là tội phạm về trật tự xã hội cũng như thấy được một số tồn tại, hạn

ché trong hoạt động điều tra tại tỉnh Hà Tĩnh học viên đã chọn đề tài: **“Hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội của cơ quan điều tra trong Công an nhân dân (trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn ở Hà Tĩnh).”** làm đề tài luận văn của mình với mong muốn góp phần làm sáng tỏ một phần nào lý luận về hoạt động điều tra tội phạm từ đó đưa ra được những cái nhìn tổng quan về hoạt động điều tra tội phạm nói chung và hoạt động điều tra tội phạm trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh nói riêng, đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động điều tra, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm địa bàn tỉnh cũng như trên cả nước.

2. Tình hình nghiên cứu

Qua quá trình nghiên cứu đề tài này cho thấy vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu trực tiếp về đề tài nêu trên. Tuy nhiên, dưới góc độ riêng lẻ, đề tài này cũng tham khảo được nhiều công trình khoa học quan trọng về điều tra hình sự như:

“Nghiên cứu so sánh về điều tra trong Luật tố tụng hình sự của Trung Quốc và Việt Nam” của PGS. Ngũ Quang Hồng, Nxb Tư pháp 2010; Trong tác phẩm này, tác giả đã phân tích các quy định pháp luật về điều tra trong Luật Tố tụng hình sự của Trung Quốc và Việt Nam dưới góc độ so sánh, trong đó có hoạt động điều tra trong Tố tụng hình sự, qua đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình hoàn thiện Luật Tố tụng hình sự.

“Tác động tâm lý trong hoạt động điều tra hình sự” của Trương Công Am, Nxb Công an Nhân dân; Bằng tác phẩm này, tác giả đã phân tích về yếu tố tâm lý cũng như các tác động của nó đối với hoạt động điều tra hình sự, đồng thời đưa ra được những kết luận khoa học logic và hợp lý nhằm ứng dụng vào thực tiễn hoạt động điều tra hình sự.

“Nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án về trật tự xã hội theo yêu cầu cải cách tư pháp hiện nay”; Đề tài nghiên cứu khoa học Cấp Bộ do Ths. Vũ Việt Hùng làm chủ biên. Đề tài đã phân tích đánh giá về tình hình thực hiện quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án về trật tự xã hội hiện nay, chỉ ra tình hình tội phạm trật tự xã hội đang diễn ra trong cả nước, thấy rõ mối quan hệ mật thiết giữa cơ quan điều tra và viện kiểm sát trong điều tra tội phạm trật tự xã hội.

Luận văn thạc sĩ *“Quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự theo bộ Luật tố tụng hình sự năm 2003”* của Lang Văn Bảo đã đưa ra những phân tích, đánh giá đối với quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 về mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong hoạt động khởi tố, điều tra vụ án hình sự trong đó hoạt động khởi tố bị can được coi là một hoạt động điều tra không thể thiếu.

Luận văn thạc sĩ “*Các biện pháp điều tra trong tố tụng hình sự*” của Nguyễn Thị Minh; Tác giả đã nêu ra các biện pháp điều tra trong tố tụng hình sự, qua đó phân tích vai trò, nội dung và thực trạng áp dụng các biện pháp đó trong hoạt động điều tra hình sự.

Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, Bộ Tư pháp (2005). Công trình này đã phân tích, đánh giá một cách khá chi tiết về các nội dung, chương điều trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, trong đó có các quy định pháp luật về hoạt động điều tra hình sự.

Ngoài ra dưới góc độ khác còn có một số công trình quan trọng như: *Giáo trình luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội, do PGS.TS Nguyễn Ngọc Chí chủ biên; *Giáo trình luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Công an Nhân dân, 2009, do PGS.TS Hoàng Thị Minh Sơn chủ biên... một số bài viết trên báo dân chủ pháp luật như “*Bản chất của hoạt động điều tra trong tố tụng hình sự*”, tạp chí *Khoa học pháp lý số 3 của Nguyễn Việt Hoat*; *Một số vấn đề về cơ quan điều tra*, tạp chí *Khoa học pháp lý số 5/2002 của TS. Lê Tiến Châu*...

Các tác phẩm, bài viết trên đã trực tiếp hoặc gián tiếp có những phân tích, đánh giá, so sánh về hoạt động điều tra hình sự. Tuy nhiên những phân tích, đánh giá ấy chỉ ở những khía cạnh riêng biệt trong hoạt động điều tra hình sự chứ chưa có một cái nhìn toàn diện sâu sắc về tổng thể hoạt động này. Ngoài ra, để thấy được thực trạng áp dụng quy định pháp luật đó trên một loại tội phạm cụ thể là tội phạm trật tự xã hội và một địa bàn cụ thể như địa bàn Hà Tĩnh thì chưa có một công trình nào đề cập.

3. Mục đích, nhiệm vụ, đối tượng và phạm vi và thời gian nghiên cứu

3.1. Mục đích

Mục đích của luận văn là góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về điều tra và hoạt động điều tra tội phạm trật tự xã hội. Từ đó có cái nhìn chính xác hơn về hoạt động điều tra loại tội phạm này trên địa bàn; đưa các giải pháp, kiến nghị hoàn thiện những quy định pháp luật và khắc phục những tồn tại hạn chế, nâng cao chất lượng hoạt động điều tra tội phạm trật tự xã hội, góp phần đấu tranh, phòng chống tội phạm ở Hà Tĩnh.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu các quy định pháp luật đối với hoạt động điều tra để làm sáng tỏ vấn đề lý luận về hoạt động điều tra nói chung như khái niệm,

nguyên tắc, thẩm quyền và đặc điểm của hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội nói riêng.

Nghiên cứu thực trạng điều tra tội phạm về trật tự xã hội, trên cơ sở các số liệu thực tế thu được từ năm 2009-2013 tại địa bàn Hà Tĩnh, đưa ra đánh giá một cách khách quan việc áp dụng các quy phạm pháp luật tố tụng hình sự trong hoạt động điều tra, chỉ ra, phân tích những ưu điểm và những tồn tại, hạn chế, vướng mắc về hoạt động điều tra trên địa bàn tỉnh.

Qua những phân tích, đánh giá đó để đưa ra những kiến nghị giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra tội phạm trật tự xã hội tại Hà Tĩnh.

3.3. Đối tượng, phạm vi và thời gian nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu những quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động điều tra, đặc biệt là về hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội. Các quan điểm về việc hoàn thiện công tác điều tra, thực tiễn áp dụng các quy định trong pháp luật đối với hoạt động này, mối quan hệ với các cơ quan tiến hành tố tụng làm tăng tính thực thi và hiệu quả trong công tác điều tra tội phạm. Luận văn nghiên cứu trong phạm vi Bộ luật Tố tụng hình sự Việt Nam 2003, Bộ luật Hình sự Việt Nam 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009); Pháp lệnh về tổ chức điều tra hình sự cùng các văn bản hướng dẫn liên quan và thực tiễn hoạt động điều tra của cơ quan điều tra trên tỉnh Hà Tĩnh.

Thời gian nghiên cứu của luận văn: Luận văn nghiên cứu về thực tiễn áp dụng các quy phạm của pháp luật hình sự Việt Nam về hoạt động điều tra tội phạm trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2009-2013

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở phương pháp luận của luận văn là quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng qua các thời kỳ về đấu tranh phòng chống tội phạm. Luận văn kế thừa những thành công trong chuyên ngành khoa học nghiên cứu về Hình sự cũng như những luận điểm khoa học của các công trình nghiên cứu, những sách báo, bài viết và bình luận khoa học của những nhà nghiên cứu liên quan đến điều tra. Các phương pháp nghiên cứu cụ thể được sử dụng trong luận văn là thống kê, phân tích, so sánh, tổng hợp.

5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận văn

Điểm mới của luận văn là góp phần làm sáng tỏ thêm một số vấn đề lý luận và thực tiễn của hoạt động điều tra tội phạm trật tự xã hội trên địa bàn cụ thể. Luận văn đưa ra các khái niệm về hoạt động điều tra, các đặc điểm hoạt động điều tra tội phạm trật tự xã hội, thẩm quyền, nguyên tắc

của các hoạt động đó... Qua những số liệu tổng hợp, phân tích, đánh giá được trong các công tác điều tra tội phạm thì luận văn đưa ra cái nhìn rõ nét hơn về hoạt động điều tra trên địa bàn, đặc biệt là đối với tội phạm trật tự xã hội trên địa bàn trong giai đoạn 2009-2013. Bên cạnh việc chỉ ra được những hiệu quả từ hoạt động điều tra mang lại thì cũng chỉ ra một số bất cập, tồn tại trong quá trình áp dụng pháp luật về hoạt động điều tra tại tỉnh Hà Tĩnh. Từ đó cũng đưa ra những kiến nghị, giải pháp đối việc sửa đổi một số quy định của pháp luật và hoàn thiện hơn vai trò của cơ quan điều tra, điều tra viên trong hoạt động điều tra tội phạm trật tự xã hội trên địa bàn.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

Luận văn đã đưa ra được cái nhìn cụ thể và hệ thống về hoạt động điều tra tội phạm trật tự xã hội trong Công an nhân dân, chỉ ra thực tiễn cũng như đưa ra những giải pháp cụ thể để hoàn thiện hơn hệ thống pháp luật về hình sự cũng như hoạt động điều tra hình sự nói chung, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn cả nước, đặc biệt địa bàn Hà Tĩnh nói riêng. Đồng thời, những kết quả nghiên cứu trong luận văn góp phần củng cố và làm phong phú thêm kiến thức về hoạt động điều tra hình sự. Học viên hi vọng rằng những kết quả nghiên cứu dưới đây sẽ trở thành tài liệu tham khảo cho những bạn quan tâm, nghiên cứu những vấn đề liên quan đến đề tài.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1. Những vấn đề lý luận về hoạt động điều tra tội phạm đối với tội phạm trật tự xã hội.

Chương 2. Thực trạng hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội của cơ quan điều tra trong Công an Nhân dân tại tỉnh Hà Tĩnh.

Chương 3. Những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội của cơ quan điều tra trong Công an Nhân dân.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI

1.1. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, thẩm quyền của hoạt động điều tra hình sự

1.1.1. Khái niệm hoạt động điều tra

Trong khoa học pháp lý Việt Nam có các quan điểm về điều tra và hoạt động điều tra, mỗi một quan điểm thể hiện ở các góc độ khác nhau. Trong giới hạn luận văn nghiên cứu về hoạt động điều tra của cơ quan điều tra trong công an nhân dân thì hoạt động điều tra được hiểu là *hoạt động tố tụng nhằm phát hiện, thu thập, củng cố, ghi nhận, thu giữ những thông tin của vụ án bằng cách áp dụng các biện pháp do luật tố tụng hình sự quy định nhằm sử dụng làm chứng cứ chứng minh các tình tiết của vụ án từ đó xác định tội phạm và người phạm tội.*

Qua những phân tích có thể nhận định rằng: **Tội phạm về trật tự xã hội** là tội phạm xâm phạm đến hoạt động ổn định, hài hòa của các thành phần xã hội trong cơ cấu xã hội, xâm phạm tính tổ chức của đời sống xã hội, tính chuẩn mực của các hành động xã hội, sự mất ổn định trong hệ thống xã hội, những hành vi đó được quy định trong pháp luật được xem là tội phạm. Theo quan điểm của tác giả Hoạt động điều tra tội phạm trật tự xã hội là hoạt động tố tụng nhằm phát hiện, thu thập, củng cố, ghi nhận, thu giữ những thông tin của vụ án về tội phạm trật tự xã hội (được quy định tại chương XII, XIII, XIV, XV, XIX, XX, XXII của Bộ luật Hình sự 1999) bằng cách áp dụng các biện pháp do luật tố tụng hình sự quy định nhằm sử dụng làm chứng cứ chứng minh các tình tiết của vụ án từ đó xác định tội phạm và người phạm tội.

1.1.2. Đặc điểm hoạt động điều tra

Hoạt động điều tra là hoạt động tố tụng nên có những đặc điểm của hoạt động tố tụng, đồng thời có những đặc điểm riêng như sau:

1.1.2.1. *Hoạt động điều tra được tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền pháp luật quy định.*

Tính công khai được thể hiện ở biện pháp và các thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra còn nội dung, kết quả điều tra phải giữ bí mật. Đây cũng là nguyên tắc được quy định trong BLTTHS nhằm đảm bảo tốt được kết quả điều tra được khách quan, làm cơ sở cho viện kiểm sát và tòa án giải quyết vụ án đúng người, đúng tội.

1.1.2.2. *Trong hoạt động điều tra việc áp dụng các biện pháp điều tra tương ứng với đặc điểm của từng vụ án cụ thể.*

Ví dụ: trong tội cố ý gây thương tích việc xác định dấu hiệu bắt buộc của tội phạm này là quan hệ nhân quả giữa hành vi phạm tội và hậu quả gây thương tích cho người bị hại. CQĐT phải làm rõ quan hệ nhân quả này và giám định tỉ lệ thương tật của người bị hại để xác định trách nhiệm hình sự của bị can

1.1.2.3. Hoạt động điều tra vụ án hình sự có thể phải áp dụng các biện pháp ngăn chặn như bắt, tạm giữ, tạm giam và áp dụng các biện pháp cưỡng chế như khám xét chỗ ở, khám xét nơi làm việc, khám nghiệm thân thể do đó thường tiềm ẩn nguy cơ xâm phạm đến quyền tự do, dân chủ của công dân.

1.1.2.4. Hoạt động điều tra có mối quan hệ chặt chẽ và chịu sự chế ước của cơ quan kiểm sát.

Thể hiện thông qua việc pháp luật quy định cho Viện kiểm sát các nhiệm vụ, quyền hạn như xét phê chuẩn các quyết định tố tụng của CQĐT; quyết định áp dụng, thay đổi các biện pháp ngăn chặn, hủy bỏ các quyết định không có căn cứ, trái pháp luật của CQĐT...

1.1.3. Các nguyên tắc tố tụng hình sự chi phối hoạt động điều tra

1.1.3.1. Hoạt động điều tra phải tôn trọng sự thật, tiến hành một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ

Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra phải thu thập, kiểm tra đánh giá trên tất cả phương diện, không được xuyên tạc, cố tình bóp méo hay làm sai lệch sự thật do nhiều động cơ, mục đích khác nhau. Mọi chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra phải được đánh giá trên cơ sở pháp lý

1.1.3.2. Mọi hoạt động điều tra phải tuân theo quy định của Pháp Luật và các nguyên tắc trong BLTTHS

Mục đích của nguyên tắc chỉ cơ quan điều tra và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra mới được tiến hành điều tra các vụ án hình sự, việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế biện pháp cũng như biện pháp nghiệp vụ trong đấu tranh phòng chống tội phạm nhất thiết phải theo đúng quy định của pháp luật

1.1.3.3. Tôn trọng danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Là một trong những nguyên tắc cơ bản để đảm bảo quyền công dân. Hoạt động điều tra phải tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của công dân khi tiến hành điều tra. Cơ quan điều tra, điều tra viên chỉ được áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp điều tra thu thập chứng cứ khi đã có những căn cứ và trong giới hạn quy định của pháp luật.

1.1.3.4. Cơ quan điều tra cấp dưới chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ của Cơ quan điều tra cấp trên.

Cơ quan điều tra các cấp thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình và mối quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo giữa cơ quan điều tra cấp trên và cơ quan điều tra cấp dưới phải do pháp luật quy định. Công tác

lãnh đạo, chỉ đạo này phải mang tính trực tiếp để bảo đảm sự nhanh chóng của hoạt động điều tra.

1.1.4. Thẩm quyền điều tra của cơ quan điều tra trong Công an nhân dân

Thẩm quyền điều tra được quy định trong điều 110 của BLTTHS và được cụ thể hóa tại điều 11 của Pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về Tổ chức điều tra hình sự. Đối với cơ quan cảnh sát điều tra cấp huyện trong đó đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội tiến hành điều tra các vụ án hình sự về các tội phạm quy định tại chương XII, XIII, XIV, XV, XIX, XX, XXII của BLHS khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân cấp huyện trừ các tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao và cơ quan an ninh điều tra trong công an nhân dân. Cơ quan cảnh sát điều tra công an cấp tỉnh thì Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội tiến hành điều tra các vụ án hình sự về các tội phạm quy định tại các chương như trên thuộc thẩm quyền xét xử tòa án nhân dân tỉnh... cơ quan cảnh sát điều tra của Bộ công an gồm có cục cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội điều tra các vụ án hình sự về những tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra công an cấp tỉnh nhưng xét thấy cần trực tiếp điều tra, áp dụng các biện pháp được quy định trong BLTTHS để tìm ra tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội

1.2. Đặc điểm của các tội phạm về trật tự xã hội và đặc điểm hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội

1.2.1. Đặc điểm hình sự của tội phạm về trật tự xã hội

1.2.1.1. Đối tượng phạm tội

- Thành phần đối tượng phạm tội: rất phong phú bao gồm các thành phần xã hội khác nhau về dân tộc, giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn, hoàn cảnh kinh tế... Một số đặc điểm riêng khác, ví dụ như tội phạm xâm phạm sở hữu thì đối tượng nam giới nhiều hơn nữ giới, thông thường sẽ có tiền án tiền sự, mang tính chất côn đồ...

- Về đặc điểm tâm lý của TPVTTXH cũng thường phức tạp. Đối với nhóm tội phạm về xâm phạm nhân thân thường bộc lộ ra thái độ khác thường, đôi khi rất dễ nhận biết như sự hoảng loạn, hoang mang, lo lắng sau khi gây án, hoặc đe dọa, mua chuộc nhân chứng...

- Động cơ mục đích phạm tội rất đa dạng như vì mục đích côn đồ, che dấu tội phạm khác, có khi do mâu thuẫn, ghen tuông, thù tức xảy ra từ trước

1.2.1.2. Thủ đoạn phạm tội

- Đề chuẩn bị gây án ngoài các vụ xâm phạm về nhân thân mang tính chất bột phát thì những vụ xâm phạm nhân thân khác đối tượng phạm tội thường nghiên cứu kỹ về nạn nhân, thời gian đi lại, chỗ ở, nơi làm việc, các mối quan hệ của nạn nhân. Địa điểm gây án cũng có thể là nơi được chuẩn bị sẵn nhằm mục đích sau đó để xóa dấu vết, tiêu hủy các vật chứng; nhóm tội phạm về xâm phạm sở hữu thông thường trước đó có sự chuẩn bị rất kỹ, như lựa chọn đối tượng, chọn địa điểm phạm tội như những khu vực bến xe, những đoạn đường vắng để tiến hành cướp...

- Khi tiến hành gây án: Ví dụ, tội phạm về xâm phạm sở hữu để tiếp cận với nạn nhân thì thường qua nhiều hình thức như đột nhập, giả danh những người khác, sau khi tiếp cận được mục tiêu chúng cũng nhanh chóng thực hiện hành vi phạm tội.

- Sau khi gây án: Hầu hết các nhóm tội phạm sau khi gây án đều có thủ đoạn nhằm che dấu hành vi phạm tội của mình như tìm cách xóa dấu vết, dựng lại hiện trường giả nhằm đánh lạc hướng điều tra, bỏ khỏi địa bàn nơi cư trú...

1.2.1.3. Hiện trường dấu vết phạm tội

Mỗi một vụ án thì đều để lại các hiện trường khác nhau, đặc điểm của tội phạm giết người, hoặc giết người cướp tài sản thông thường sẽ để lại những vết tích trên người nạn nhân... các vụ án xâm phạm về sở hữu đối tượng phạm tội thường để lại dấu chân, dấu vân tay, dấu vết súng đạn, các hung khí, dấu vết đổ vỡ, dịch chuyển đồ vật.

d) Đặc điểm nhân thân người bị hại

Đây là một trong những đặc điểm riêng của các TPVTTXH. Nạn nhân rất phong phú ở độ tuổi giới tính, dân tộc, trình độ văn hóa... Ví dụ, trong các vụ giết người cướp tài sản thì nạn nhân thường là những người có điều kiện kinh tế, hoặc sống độc thân.

1.2.2. Đặc điểm hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội

1.2.2.1. Khởi tố bị can và hỏi cung bị can

- *Khởi tố bị can*: Thẩm quyền khởi tố bị can về TPVTTXH trước hết thuộc về cơ quan điều tra có thẩm quyền tiến hành các hoạt động điều tra về tội phạm này; Đối với TPVTTXH, đối tượng khởi tố về các nhóm tội danh khác nhau là phong phú hơn các nhóm tội phạm về ma túy, cũng như trật tự quản lý kinh tế...; vấn đề “có đủ căn cứ” được xác định khác nhau. Như vậy việc xác định căn cứ phạm tội đối với TPVTTXH nói chung ít nhiều cũng rộng hơn việc xác định căn cứ của các nhóm tội phạm khác;

Hành vi của TPVTTXH thường diễn ra trong một thời gian ngắn nên nhiều vụ án trước khi khởi tố bị can thì cơ quan điều tra phải tiến hành đồng thời nhiều biện pháp cấp bách để tránh những thiệt hại xảy ra như cấp cứu nạn nhân, truy bắt thủ phạm...

- *Hỏi cung bị can*: Đặc điểm của các loại tội phạm sẽ chi phối đến hoạt động hỏi cung bị can. Ví dụ như tội phạm về xâm phạm nhân thân thì thông thường xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm... nên chiến thuật hỏi cung được áp dụng khác nhau; Cách thức hỏi cung TPVTTXH thường tập trung làm rõ những vấn đề khác như mối quan hệ với bị can và người bị hại, nhân thân lai lịch của từng bị can, công cụ, vũ khí gây án, khai thác những mâu thuẫn bị can trong băng ổ nhóm để làm rõ tội... Chiến thuật hỏi cung bị can trong TPVTTXH thường là chiến thuật cảm hóa, giáo dục (trong trường hợp phạm tội lần đầu, cần có tác động thúc đẩy để khai báo ...) ngoài ra còn có chiến thuật sử dụng mâu thuẫn, chiến thuật sử dụng tài liệu...

1.2.2.2. *Lấy lời khai của người làm chứng, người bị hại*

- *Lấy lời khai người làm chứng*: Đối với nhóm TPVTTXH, ví dụ như Nhóm tội phạm về xâm phạm nhân thân thì hoạt động lấy lời khai ban đầu được tiến hành ở những giai đoạn điều tra đầu điều tra, và được xem là một trong những biện pháp cấp bách.... TPVTTXH thường có sự tham gia của các đối tượng làm chứng đặc biệt như người làm chứng là trẻ em, người làm chứng có khuyết tật về thể chất hoặc tinh thần... và thường diễn nhiều hơn so với các nhóm tội phạm khác như tội phạm về ma túy (tội phạm nói này thường hoạt động bí mật cho nên rất ít người làm chứng cho vụ án).

- *Lấy lời khai người bị hại*: TPVTTXH có sự đa dạng trong nhóm người bị hại hơn so với các nhóm tội phạm khác nên việc tiến hành lấy lời khai của người bị hại khác nhau ở từng vụ án. Ngoài ra có sự xuất hiện của nhóm người bị hại điển hình cho nhóm tội phạm đó, ví dụ như tội hiếp dâm đối tượng bị hại thường là nữ giới, tội bắt cóc trẻ em đối tượng bị hại là trẻ em... Phương pháp đặt câu hỏi, tác động tâm lý đối với người bị hại có những đặc trưng tùy theo từng đối tượng cụ thể ví dụ như người bị hại là phụ nữ, trẻ em, người bị khuyết tật về thể chất và tinh thần...

1.2.2.3. *Đối chất*: Hoạt động đối chất đối với TPVTTXH được diễn ra khi mà không có biện pháp nào khác để làm sáng rõ mâu thuẫn còn đối với tội phạm về tham nhũng *hoạt động đối chất diễn ra khi vụ án cơ bản đã hoàn thành, bị can đã nhận tội chỉ còn những tình tiết về số lượng tài sản bị tham nhũng, tỷ lệ ăn chia...* Trong hoạt động đối chất thông thường sử

dụng phương pháp phân tích, thuyết phục, hướng dẫn tư duy và gợi nhớ.

1.2.2.4. *Nhận dạng*: Đặc trưng của hoạt động nhận dạng trong TPVTTXH bên cạnh việc nhận dạng người còn sống thì nhận dạng trong trường hợp nạn nhân chết. Đối tượng nhận dạng thường phong phú hơn các nhóm tội phạm khác. Việc kết thúc nhận dạng trong TPVTTXH cũng có nhiều điểm khác biệt xuất phát từ nội dung nhận dạng. ví dụ trường hợp nhận dạng tử thi.

1.2.2.5. *Khám xét*: Mục đích của khám xét trong TPVTTXH chủ yếu là để phát hiện, thu giữ công cụ, hung khí gây án, tài liệu, những tài sản của người bị hại... Công cụ, phương tiện phạm tội thu thập được ít mang tính đặc thù như các nhóm tội phạm khác mà rất phổ dụng, đòi hỏi cán bộ khám xét nhanh nhạy, linh hoạt trong việc phát hiện chứng cứ. Việc khám xét chỗ ở, địa điểm đôi khi được tiến hành song song với việc khám nghiệm hiện trường.

1.2.2.6. *Khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, xem xét dấu vết thân thể*:

- TPVTTXH hiện trường gây án có thể là địa điểm bất kì, trên thực tế có rất nhiều loại hiện trường tùy thuộc vào hành vi phạm tội. Ví dụ: *Các hiện trường như xâm phạm về nhân thân với mục đích giết người cướp tài sản thì ngoài các dấu vết hung khí trên tử thi, hiện trường sẽ để lại dấu vết cạy phá, lục soát nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản.* Cho nên việc thu thập chứng cứ tại hiện trường có đặc thù riêng.

- Khám nghiệm tử thi thường chỉ diễn ra ở TPVTTXH, điển hình các tội xâm phạm nhân thân, nhằm phát hiện dấu vết phạm tội tên tử thi.

- Điều tra viên tiến hành xem xét dấu vết thân thể để phát hiện trên người họ có dấu vết phạm tội hoặc các dấu vết khác trong vụ án. Một số dấu vết được xem là đặc trưng của TPVTTXH như dấu vết tinh trùng trong các vụ án hiếp dâm, dấu vết chất bài tiết, nội tiết...

1.2.2.7. *Trung cầu giám định*: Hoạt động trung cầu giám định của TPVTTXH đa dạng hơn do quan hệ xã hội phức tạp, các dạng giám định phổ biến của tội phạm này như giám định sức khỏe, tâm thần, độ tuổi, giám định tử thi, giám định các dấu vết để lại của hành vi phạm tội (dấu vết súng đạn, đâm chém, chất độc...). Việc thực hiện giám định có thể diễn ra tại cơ quan giám định hoặc tại nơi điều tra vụ án

1.2.2.8. *Thực nghiệm điều tra*: Đối với TPVTTXH tiến hành thực nghiệm điều tra không phải chỉ nhằm mục đích là xác định các hành vi thủ đoạn che dấu tội phạm khác mà còn nhằm mục đích kiểm tra xác minh các

diễn biến hành vi phạm tội khác nhau như hành vi giết người, hiếp dâm, cố ý gây thương tích... tác động đến nhiều khách thể loại khác nhau so với tội phạm về kinh tế. Vụ án TPVTXXH xuất hiện nhiều dạng hiện trường cho nên việc công tác chuẩn bị thực nghiệm điều tra phải tính đến nhiều tình huống

Chương 2

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI CỦA CƠ QUAN ĐIỀU TRA TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN TẠI TỈNH HÀ TĨNH

2.1. Khái quát tình hình tội phạm tại tỉnh Hà Tĩnh có liên quan đến hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội

2.1.1. Khái quát về tình hình tội phạm

Trong những năm gần đây dưới tác động của nhiều yếu tố, tội phạm về trật tự xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, có sự gia tăng về số lượng, tính chất thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi. Theo số liệu thống kê từ năm 2011 đến 2013 Viện kiểm sát các cấp đã thụ lý kiểm sát điều tra và thực hành quyền công tố là 264.502 vụ án trên toàn quốc. Trong đó, số vụ án thuộc nhóm tội phạm về trật tự xã hội có 77.839 vụ án chiếm xấp xỉ 29,78 % trên tổng số vụ án. Số liệu cụ thể như sau:

Bảng 2.1: Tình hình tội phạm về trật tự xã hội trên toàn quốc

Năm	Tổng số vụ án	Tổng số vụ án về TTXH
2011	72.664	24.723
2012	94.007	26.266
2013	97.831	26.850

Đứng trước diễn biến chung trên toàn quốc thì tình hình tội phạm về trật tự xã hội tại Hà Tĩnh cũng có sự gia tăng về số lượng, và tính chất nghiêm trọng của tội phạm xảy ra trên khắp địa bàn tỉnh. Kết quả hoạt động điều tra tội phạm được thể hiện:

Bảng 2.2: Tình hình tội phạm về trật tự xã hội trên địa bàn Hà Tĩnh

Năm	Tổng số vụ xảy ra trên địa bàn tỉnh	Tổng số vụ xảy ra về TTXH	Tổng số vụ xảy ra trên địa bàn về TTXH/ Tổng số vụ xảy ra trên chiếm tỷ lệ
2009	763	544	71,29%
2010	913	651	71,30%
2011	797	614	77,03%
2012	860	588	68,37%
2013	1055	644	61,04%

Qua số liệu trên cho thấy tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh nói chung và trật tự xã hội cùng các tệ nạn xã hội đang diễn biến phức tạp, tỷ lệ % không đồng đều giữa các năm. Xét về mặt cơ cấu tội phạm thì tỷ lệ tội phạm về trật tự xã hội chiếm phần lớn trong tổng số tội phạm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Tổng số vụ xảy ra về trật tự xã hội qua các năm 2013 so với năm 2012 tăng 9,52% sự tăng giảm số vụ xảy ra được đánh giá qua nhiều yếu tố... tuy nhiên điều đáng lo ngại xét về mặt cơ cấu một số tội phạm vẫn có chiều hướng tăng, tính chất mức độ phạm tội ngày càng phức tạp hơn, ví dụ năm 2013 so với năm 2012: tội giết người tăng 26/19 tăng 36,84%; tội cố ý gây thương tích tăng 141/94 vụ tăng 50% chiếm 21,89% trong tổng số vụ của năm...

2.1.2. Nhận xét chung về tình hình tội phạm của một số tội phạm về trật tự xã hội

2.1.2.1. Các tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe

Tội phạm giết người, cố ý gây thương tích: đối với nhóm tội phạm này vẫn diễn biến tăng dần đều. Đáng chú ý trong năm 2013: Xảy ra nhiều vụ giết người do nguyên nhân xã hội (25 vụ, chiếm 96,1% tổng số vụ giết người). Tội phạm trong lứa tuổi vị thành niên tiềm ẩn nhiều phức tạp, đã phát hiện 83 vụ với 121 đối tượng gây án, cố ý gây thương tích (21,7%); Đối với tội cố ý gây thương tích thường chiếm tỷ lệ lớn trong các vụ phạm pháp hình sự, hành vi phạm tội thường xảy ra nhanh và bột phát...

2.1.2.2. Các tội xâm phạm danh dự nhân phẩm

Trong những năm gần đây các tội phạm hiếp dâm, tội phạm hiếp dâm trẻ em, giao cấu với trẻ em... lại có chiều hướng tăng do sự ảnh hưởng của văn hóa phẩm đồi trụy để lại hậu quả nghiêm trọng. Một số vụ nổi cộm như: Thầy giáo hiếp học sinh (Kỳ Anh); hiếp dâm, cướp tài sản; người già hiếp trẻ em, mang tính chất loạn luân...

2.1.2.3. Tội xâm phạm về sở hữu

Do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, lối sống không lành mạnh và hoạt động tội phạm liên tỉnh khiến cho tội phạm này vẫn là một vấn đề nóng của hoạt động điều tra, phòng chống tội phạm trên địa bàn. Năm 2013, Tội phạm hoạt động ở nhóm tiềm ẩn nhiều phức tạp, đã phát hiện 107 ổ nhóm, 340 đối tượng chuyên cướp, cướp giật...;

2.1.2.4. Tội về tệ nạn xã hội

Tệ nạn cờ bạc diễn biến phức tạp cả về tính chất và quy mô, phương thức hoạt động hết sức tinh vi, thể hiện sự liều lĩnh và chuyên nghiệp của một số đối tượng. Đáng chú ý là phát hiện một số vụ đánh bạc có cán bộ,

công chức tham gia với số lượng tiền thu được khá lớn (xảy ra tại TP Hà Tĩnh, TX Hồng Lĩnh)... phương thức thủ đoạn hoạt động hết sức tinh vi, như thuê xe ô tô khách loại 50 chỗ ngồi tập trung lên những vùng miền núi... Hoạt động mại dâm cũng tăng lên đáng kể.

2.1.2.5. Tội chống người thi hành công vụ:

Phần lớn các đối tượng phạm tội thường nhắm tới các lực lượng cảnh sát, kiểm lâm, công an xã... năm 2013, tình trạng chống người thi hành công vụ, nhất là chống lại lực lượng Công an diễn ra nghiêm trọng hơn, hành vi chống đối nguy hiểm, liều lĩnh, như: dùng dao đe dọa, chém cán bộ Công an làm nhiệm vụ (*Vũ Quang, Can Lộc, TX Hồng Lĩnh*), dùng ô tô đâm vào xe của lực lượng Cảnh sát Giao thông, Hải quan (*TP Hà Tĩnh, Hương Sơn*)...

2.1.2.6. Tội vi phạm về quy định điều khiển phương tiện giao thông

Trong những năm gần đây, mặc dù tình hình tai nạn giao thông tại địa bàn Hà Tĩnh có chiều hướng giảm tuy nhiên nhiều vụ án nghiêm trọng vẫn xảy ra. Hậu quả tính riêng năm 2013, xảy ra 180 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 136 người, bị thương 164 người, thiệt hại tài sản khoảng 1,9 tỷ đồng mà nguyên nhân hầu hết là do vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ.

Như vậy, trước tình hình trên cho thấy diễn biến tội phạm có sự biến động không đồng đều giữa các năm, nhưng tính theo xu hướng chung thì tội phạm xâm phạm về trật tự xã hội trên địa bàn có chiều hướng chung là tăng.

2.2. Tình hình hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội của cơ quan điều tra trong công an nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

2.2.1. Những kết quả đạt được

Trong những năm qua, hoạt động điều tra tội phạm nói chung và hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội nói riêng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đã đạt được những kết quả.

Bảng 2.3: Tỷ lệ phá án tội phạm trật tự xã hội trong 5 năm (2009-2013)

Năm	Spt	Skt = tổng số khởi tố		Tỷ lệ phá án %
	Vụ	Vụ	Bị Can	
2009	544	373	685	68,56
2010	651	353	661	54,22
2011	614	387	731	63,02
2012	588	425	806	72,27
2013	644	477	962	74,06
Tính chung 5 năm	3,041	2015	3845	66,26

Qua bảng số liệu trên cho thấy tỷ lệ phá án tội phạm trật tự xã hội trong 5 năm đạt được hiệu quả khá cao, cao nhất đạt 74,06% năm 2013. Điều này cũng phản ánh sự nỗ lực trực tiếp của cơ quan điều tra tỉnh Hà Tĩnh.

2.2.1.1. Khởi tố bị can và hỏi cung bị can

- Hoạt động khởi tố bị can

Hoạt động khởi tố bị can luôn được cơ quan điều tra tiến hành chặt chẽ, cơ quan điều tra TPVTTXH gắng cung cấp đầy đủ hồ sơ làm căn cứ cho việc xét phê chuẩn của Viện Kiểm sát, do vậy tránh được tình trạng oan sai, bỏ lọt tội phạm. Kết quả khởi tố bị can được thể hiện qua số liệu thống kê. Nhìn vào số liệu ta thấy diễn biến tăng dần lên của số lượng vụ án bị khởi tố điều tra năm 2011 số bị can khởi tố mới 731 chiếm 90,13% tổng số bị can bị khởi tố, năm 2012 chiếm 90,25% tổng số bị can bị khởi tố. Qua số liệu trên có thể nói rằng hoạt động điều tra tội phạm, cũng như số bị can của nhóm TPVTTXH chiếm một tỷ lệ rất lớn trong tổng số khởi tố bị can trong năm (Phụ lục1, 2). Chính vì thế hoạt động khởi tố luôn được cơ quan điều tra công an tỉnh Hà Tĩnh quan tâm. Các quyết định khởi tố bị can hầu hết được Viện Kiểm sát phê chuẩn và đảm bảo đúng thủ tục.

- Hỏi cung bị can

Hiện nay vẫn chưa có một tài liệu nào thống kê số lượng các cuộc hỏi cung bị can, bởi lẽ mỗi một vụ án thì điều tra viên sẽ sử dụng những chiến thuật khác nhau trong điều tra, một bị can có thể tiến hành hỏi cung một đến nhiều lần. Nhưng nhìn chung, hoạt động hỏi cung bị can trong những năm gần đây đã có những hiệu quả đáng khích lệ. Nhiều vụ án, nhiều bị can có nhiều tình tiết phức tạp, khai báo của bị can còn ngoan cố, gian dối nhưng nhờ sự nhạy bén, linh hoạt trong chiến thuật hỏi cung mà các điều tra viên đã khai thác, thu thập được những thông tin làm chứng cứ hữu ích phục vụ cho quá trình giải quyết vụ án. Một số vụ án điển hình ở Vũ Quang, Nghi Xuân...

2.2.1.2. Lấy lời khai người làm chứng, người bị hại

Hoạt động lấy lời khai của người làm chứng, người bị hại của cơ quan điều tra TPVTTXH hầu hết được tiến hành khẩn trương, nhanh chóng đặc biệt là trong những trường hợp truy bắt đối tượng phạm tội, đối với những trường hợp không mang tính cấp bách thì điều tra viên sẽ bố trí thời gian và tạo điều kiện cho người làm chứng và người bị. Ví dụ như một số vụ án hiếp dâm trẻ em (Huyện Nghi Xuân, Hương Khê)..... Sau khi lấy lời khai của người làm chứng, người bị hại thì cơ quan điều tra TPVTTXH đều tiến hành kiểm tra lời khai một cách thường xuyên, kịp

thời như so sánh đối chiếu lời khai trước và lời khai sau của người bị hại cũng như của người bị hại khác, so sánh lời khai của người bị hại với những tài liệu, chứng cứ thu thập được.

2.2.1.3. Đối chất

Các cuộc đối chất thì ĐTV đều giải thích cho người tham gia đối chất về trách nhiệm về việc từ chối, trốn tránh khai báo hoặc cố tình khai báo gian dối; đồng thời điều tra viên cũng hỏi rõ mối quan hệ của những người tham gia đối chất và áp dụng các phương pháp đối chất phù hợp. Một số vụ án hoạt động đối chất cũng đưa ra được kết quả như vụ án cố ý gây thương tích (Phổ Châu, Hương Sơn), vụ án giết người (Phú Lộc, Can Lộc),...

2.2.1.4. Nhận dạng

Hoạt động nhận dạng thì khâu chuẩn bị là khâu có ý nghĩa quan trọng quyết định sự thành công hay thất bại của cuộc nhận dạng. Cho nên, các cán bộ điều tra TPVTTXH cố gắng hoàn tất các khâu chuẩn bị nhận dạng như hỏi người nhận dạng trước khi tiến hành nhận dạng, chọn đối tượng tương tự ... Một số cuộc nhận dạng điển hình như nhận dạng bị can Trần Đình P (Nghị xuân) về tội giết người cướp tài sản.

2.2.1.5. Khám xét

Hoạt động khám xét đều được thủ trưởng cấp trên phê chuẩn lệnh khám xét đầy đủ. Đối với TPVTTXH hoạt động khám xét của cơ quan điều tra xảy ra khi nghi bị can cất giữ hung khí, vật khí, vật liệu nổ, vật mang dấu vết phạm tội, tài sản trộm cắp có được..... một số vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản cơ quan điều tra TPVTTXH tiến hành khám xét tại nhà riêng và phòng làm việc để thu giữ tài liệu ví dụ như vụ án Nguyễn Văn H (Nghị xuân) phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản sau khi khám xét phòng làm việc thì cơ quan điều tra thu giữ được nhiều hồ sơ, tài liệu liên quan vụ án.

2.2.1.6. Khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi

Năm 2012 lực lượng kỹ thuật hình sự Công an toàn tỉnh đã tiến hành khám nghiệm 565 vụ việc các loại (tăng 77 vụ, việc so với năm 2011). Riêng phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh trực tiếp khám nghiệm: 88 vụ. Trong năm 2013, đã tiến hành khám nghiệm 726 vụ, việc các loại. Trong đó: Tai nạn giao thông 151 vụ; trộm cắp tài sản 241 vụ; chết người do các nguyên nhân khác 55 vụ; cố ý gây thương tích 124 vụ;... Công tác khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi được thực hiện nhanh chóng, có chất lượng đã phục vụ tích cực cho công tác điều tra, xử lý án của Lực lượng Cảnh sát phòng chống tội phạm Công an toàn tỉnh.

2.2.1.7. Trưng cầu giám định

Trong năm 2012, tiến hành giám định 370 vụ việc với 900 yêu cầu (tăng 53 vụ - 151 yêu cầu so với năm 2011. Năm 2013 cơ quan điều tra đã

tiến hành giám định 364 vụ, việc với 1681 yêu cầu. Như vậy cho thấy kết quả giám định cũng đang dần đáp ứng được yêu cầu của hoạt động điều tra cả về chất lượng và số lượng, kỹ thuật giám định cũng ngày càng có nhiều bước tiến, góp phần giải quyết nhanh chóng các vụ án.

2.2.1.8. Thực nghiệm điều tra

Đề dựng lại hiện trường, nhằm kiểm tra trên thực tế lời khai và các tình tiết của vụ án, với những vụ án được yêu cầu, lực lượng công an điều tra trên địa bàn Tỉnh Hà Tĩnh cũng đã tiến hành hoạt động thực nghiệm điều tra và thu được kết quả, làm rõ các tình tiết còn chưa sáng tỏ của vụ án. Mặc dù đây là hoạt động đòi hỏi trình độ chuyên môn cao, nhưng với sự nỗ lực hết mình, các điều tra viên đã thực hiện khá hiệu quả hoạt động này, phục vụ cho công tác điều tra vụ án.

2.2.2. Những tồn tại, hạn chế, vướng mắc

2.2.2.1. Khởi tố bị can và hỏi cung bị can

- *Khởi tố bị can:* Việc nắm và quản lý tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan cảnh sát điều tra TPVTTXH còn chưa đầy đủ, kịp thời; Trong quá trình điều tra cũng đã xảy ra 03 vụ, 04 bị can đình chỉ điều tra với lý do hành vi không cấu thành tội phạm; quyết định khởi tố 01 vụ, 03 bị can, Viện kiểm sát không phê chuẩn; Mặt khác, mối quan hệ giữa cơ quan điều tra tội phạm về trật tự xã hội với Viện Kiểm sát đôi lúc, đôi khi còn chưa cao.

- *Hỏi cung bị can:* Xuất hiện trường hợp khi hỏi cung bị can, người tiến hành tố tụng đã không giải thích hoặc giải thích không đầy đủ quyền và nghĩa vụ cho bị can; Còn một số biên bản hỏi cung ghi không đầy đủ những nội dung theo mẫu quy định, có nội dung ghi trong biên bản hỏi cung bị tẩy xóa; Đôi khi việc hỏi cung bị can còn chú trọng vào việc thu thập chứng cứ buộc tội hơn là chứng cứ gỡ tội cho bị can, điều này ảnh hưởng đến tính khách quan của cuộc hỏi cung.

2.2.2.2. Lấy lời khai của người làm chứng: Vì số lượng vụ án cần giải quyết nhiều, hoặc do thời gian, hoàn cảnh lấy lời khai cấp bách nên một số biên bản lấy lời khai thiếu chữ ký của người làm chứng, người bị hại trong trường hợp biên bản; Trong nhiều trường hợp người làm chứng trốn tránh, từ chối nghĩa vụ khai báo hoặc khai báo không đúng sự thật; Nhiều trường hợp vụ án xảy ra vào ban đêm, điều kiện ánh sáng hạn chế. Hoặc trong những trường hợp lấy lời khai khi nhân chứng gián tiếp như nghe thấy giọng nói, nghe qua người khác kể lại... Bản thân cán bộ điều tra đôi khi còn nôn nóng, muốn khai thác và thu thập được nhiều thông tin

của vụ án nên việc lấy lời khai của người làm chứng, người bị hại chưa thực sự kỹ lưỡng.

2.2.2.3. *Đối chất*: Nhiều trường hợp, đối chất vẫn mang tính hình thức, chỉ cho đủ thủ tục; Việc tác động tâm lý là điều rất quan trọng trong hoạt động đối chất, tuy nhiên nhiều trường hợp điều tra viên vẫn chưa thực sự quan tâm đến các phương pháp tác động tâm lý.

2.2.2.4. *Nhận dạng*: Một số trường hợp công tác hỏi người nhận dạng trước khi tiến hành nhận dạng chưa đầy đủ; ĐTV đôi khi không kiểm tra kỹ tâm lý, tình trạng sức khỏe của người nhận dạng không chuẩn bị tâm lý cho người nhận dạng như thái độ bình tĩnh, sẵn sàng và ý thức trách nhiệm đối với cuộc nhận dạng. Đôi khi, việc xác định người tương tự hoặc đồ vật tương tự để đưa ra nhận dạng lại rất khó khăn.

2.2.2.5. *Khám xét*: Một số trường hợp việc cân nhắc thời gian khám xét còn chưa phù hợp, hoặc kế hoạch khám xét đồng loạt hoặc khám xét từng đối tượng.

2.2.2.6. *Khám nghiệm hiện trường*: Phần lớn các vụ tai nạn giao thông đều gặp phải hạn chế là không thực hiện thủ tục thông báo cho Viện kiểm sát trong hoạt động khám nghiệm hiện trường; khi khám nghiệm hiện trường không tiến hành chụp ảnh, không mô tả đầy đủ. Trong khi các vụ án xảy ra việc bảo vệ hiện trường còn gặp nhiều khó khăn

2.2.2.7. *Hoạt động khám nghiệm tử thi*: Hoạt động này thường gặp phải vấn đề về phía người nhà nạn nhân, đặc biệt là trong trường hợp nạn nhân chết, hầu hết người nhà nạn nhân đều không muốn tiến hành công tác khám nghiệm tử thi; Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác khám nghiệm tử thi còn rất nhiều hạn chế.

2.2.2.8. *Trung cầu giám định*: Có thể thấy rằng hoạt động phối hợp trong hoạt động giám định tư pháp giữa các cơ quan chức năng hạn chế. Nhiều cơ quan, đơn vị không muốn cử người tham gia hoạt động giám định tư pháp. Bên cạnh đó thì công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực giám định tư pháp cũng chưa chặt chẽ, từ đó gây khó khăn hoạt động trung cầu giám định trong công tác điều tra. Đối với nhiều vụ án, thời gian chờ đợi giám định quá lâu, khiến tài sản hư hỏng, mất mát, hao hụt...

2.2.2.9. *Thực nghiệm điều tra*: Một khó khăn chung đối với toàn bộ hoạt động trên là do Hà Tĩnh là do sự hiểu biết pháp luật của người dân còn khá là sơ khai, không thực hiện nghiêm túc và hợp tác với cơ quan điều tra trong việc tiến hành các hoạt động điều tra có tính chất phức tạp như hoạt động thực nghiệm điều tra.

2.2.3. Nguyên nhân

- Do tình hình tội phạm trên địa bàn Hà Tĩnh có diễn biến gia tăng và có chiều hướng ngày càng phức tạp, tính chất tội phạm ngày càng tinh vi, xảo quyệt ...

- Một số bất cập trong quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động điều tra như việc phân định chức danh, thẩm quyền điều tra viên, thiếu các quy định về trình tự, thủ tục điều tra cho các loại tội phạm cho phù hợp.

- Công tác động viên quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa bàn đôi khi còn chưa được chú trọng như việc chậm xử lý tin báo tố giác tội phạm.

- Hệ thống bộ máy và cơ chế quản lý của các cơ quan liên quan về đấu tranh phòng chống tội phạm còn chưa đồng bộ, còn có sự lỏng lẻo trong việc hợp tác, tâm lý ngại va chạm của các đơn vị với nhau.

- Điều kiện, phương tiện kỹ thuật làm việc của các đơn vị điều tra trong tỉnh còn nhiều hạn chế.

- Điều tra viên của Cơ quan điều tra, nhất là Cơ quan Cảnh sát điều tra thuộc Công an cấp huyện chất lượng còn hạn chế; việc bố trí, sắp xếp chưa hợp lý.

Chương 3

NHỮNG GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI CỦA CƠ QUAN ĐIỀU TRA TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN TẠI TỈNH HÀ TĨNH

3.1. Hoàn thiện những quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động điều tra

- Sửa đổi các quy định để làm rõ từng chức danh tổ tụng, phân định thẩm quyền hành chính và quyền hạn tổ tụng, theo hướng tăng quyền hạn tổ tụng cho điều tra viên.

- Bổ sung một số biện pháp điều tra hình sự và quy định thêm trình tự, thủ tục và các bước điều tra cho các loại tội phạm; Cần quy định rõ ràng về nhiệm vụ, quyền hạn, và mối quan hệ giữa kỹ thuật viên, lực lượng điều tra, viện kiểm sát và những người tham gia trong quá trình khám nghiệm.

- Để nâng cao chất lượng hỏi cung bị can cần sửa đổi quy định tại khoản 1, 2 Điều 13 Bộ luật tố tụng hình sự theo hướng nên dành cho điều

tra viên quyền chủ động lựa chọn địa điểm hỏi cung bị can căn cứ vào tình tiết thực tế đã có cũng như ý đồ chiến thuật của điều tra viên; Nên bổ sung, mở rộng các trường hợp bắt buộc trưng cầu giám định tại điều 155 BLTTHS 2003; Cần bổ sung thêm vào khoản 1 điều 139 BLTTHS việc nhận dạng qua các thiết bị ghi hình.

- Một số hoạt động nghiệp vụ, hoạt động điều tra ban đầu của các cơ quan điều tra chưa được luật hóa nên chọn lọc một số biện pháp nghiệp vụ cụ thể, và các hoạt động điều tra ban đầu và quy định vào trong bộ luật tố tụng hình sự.; Quy định thời hạn cho từng giai đoạn giải quyết vụ án hợp lý hơn, đảm bảo việc giải quyết vụ án

Bên cạnh đó, Pháp lệnh Cơ quan điều tra hình sự 2004 cần được bổ sung sửa đổi:

Cần thống nhất về các quy định khám xét, khám nghiệm hiện trường, khởi tố bị can trong Điều 24 Pháp lệnh điều tra hình sự và điều 141 Bộ luật tố tụng hình sự 2003 đối với lực lượng trinh sát, tránh mâu thuẫn trong các văn bản pháp luật; - Cần rút ngắn thời gian bổ nhiệm điều tra viên được quy định trong luật phù hợp với chương trình đào tạo; nên quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của công an cấp xã

3.2. Nâng cao năng lực và trách nhiệm của các cán bộ điều tra

- *Thứ nhất:* Xây dựng cho cán bộ điều tra một tư cách đạo đức tốt, có trách nhiệm với công việc mình đang tiến hành; đào tạo, bồi dưỡng, quán triệt các quan điểm và tư tưởng đối mới của Đảng, đường lối chính sách pháp luật; làm tốt công tác bổ nhiệm cán bộ điều tra tại tỉnh Hà Tĩnh; cán bộ điều tra tỉnh Hà Tĩnh phải học hỏi thêm về ngoại ngữ, tin học, khoa học ứng dụng; phải nâng cao hiểu biết về xã hội, để nắm được diễn biến tình hình, các động thái thay đổi của đời sống xã hội; cần có chế độ chính sách khuyến khích, động viên cán bộ điều tra như chế độ hỗ trợ chính sách phù hợp.

3.3. Tăng cường quan hệ phối hợp của cơ quan điều tra

3.2.1. Tăng cường quan hệ phối hợp giữa các cơ quan điều tra

- Trong quan hệ giữa các cơ quan điều tra cùng cấp và quan hệ giữa các cơ quan điều tra thuộc các ngành khác nhau ở đây xuất hiện quan hệ phối hợp, và phân công nhiệm vụ. Mặt khác phải tăng cường thêm quan hệ ủy thác cho Cơ quan điều tra khác tiến hành một số hoạt động điều tra và cơ quan được ủy thác có trách nhiệm thực hiện đầy đủ những yêu cầu của ủy thác theo đúng thời hạn. Ngoài ra cần quan tâm hơn nữa đến quan hệ giữa cơ quan điều tra với các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Tăng cường Quan hệ giữa cơ quan điều tra cấp trên và cơ quan

điều tra cấp dưới, đây được xem là quan hệ chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo; Hàng năm, các đơn vị cấp dưới phải có sơ kết đánh giá tình hình, những kết quả, tồn tại các mặt trong công tác phòng ngừa, điều tra, xử lý tội phạm; Cơ quan cấp tỉnh phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác điều tra, xử lý án ở các đơn vị ở các cấp huyện, thành phố, thị xã. Thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết các chuyên đề do cơ quan điều tra; - Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo về hoạt động điều tra ở các cấp, duy trì chế độ sinh hoạt giao ban của cơ quan cấp tỉnh và cấp huyện tại Hà Tĩnh

3.2.2. Tăng cường quan hệ phối hợp giữa cơ quan điều tra với Viện kiểm sát

Cần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ điều tra viên và kiểm sát viên trong tỉnh về mối quan hệ phối hợp này; Nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp trong tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm; Phân định rõ trách nhiệm giữa cơ quan điều tra TPVTTXH với Viện kiểm sát trong quá trình tiến hành các hoạt động thu thập chứng cứ; - Hoàn thiện những quy định pháp luật liên quan đến quan hệ phối hợp giữa cơ quan điều tra với Viện kiểm sát trong điều tra, xử lý các vụ án xâm phạm trật tự xã hội; Tăng cường tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo tọa đàm về kỹ năng phối hợp liên ngành

3.4. Tổ chức, động viên tầng lớp nhân dân tham gia vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm

Trước hết, phải vận động nhân dân tham gia vào các hoạt động tố giác, tin báo tội phạm tạo điều kiện cho các cơ quan chức năng phát hiện sớm các hành vi phạm tội. Cơ quan công an phải phối hợp với các cơ quan chức năng như mặt trận tổ quốc, hội, đoàn thể trong tỉnh tổ chức các cuộc họp dân để dự nghe về tình hình diễn biến, thủ đoạn của các loại tội phạm. Công tác tuyên truyền, Mặt trận tổ quốc và các ngành, đoàn thể phải tham gia nhận quản lý, cảm hoá, giúp đỡ những người vi phạm pháp luật. Có chế độ chính sách, khen thưởng, biểu dương những tập thể, cá nhân có những việc làm tích cực; Xây dựng kế hoạch bảo vệ nhân chứng khi người dân tham gia làm chứng; Tích cực huy động lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ và nhân dân quanh khu vực hiện trường tiến hành bảo vệ hiện trường.

KẾT LUẬN

Hoạt động điều tra có một vai trò hết sức quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án. Nhờ có hoạt động điều tra mà cơ quan điều tra mới tìm ra được nguyên nhân, điều kiện phạm tội, làm cơ sở để truy cứu trách nhiệm

hình sự và thực hành quyền công tố, xác định được mức độ thiệt hại do tội phạm gây ra, đẩy mạnh công tác phòng chống tội phạm và bảo đảm trật tự an toàn xã hội và quan trọng hơn nữa hoạt động điều tra góp phần tôn trọng và bảo vệ quyền con người, là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Có thể nói, hoạt động điều tra không thể thiếu trong bất kỳ vụ án hình sự nào. Theo đó, để kết quả điều tra được nhanh chóng và kịp thời, đẩy mạnh các quá trình tố tụng tiếp theo góp phần giải quyết vụ án đúng người, đúng tội và đúng pháp luật thì điều cần thiết là phải tăng cường và nâng cao chất lượng của hoạt động điều tra. Luận văn đã tập trung làm rõ những vấn đề sau:

1. Qua nghiên cứu những quy định của pháp luật như luật tố tụng hình sự năm 2003, những quy định liên quan đến hoạt động điều tra và các tài liệu bổ ích chuyên gia. Luận văn đã tập trung phân tích, trình bày khái niệm, vai trò, đặc điểm, thẩm quyền, thủ tục của hoạt động điều tra nói chung và hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội nói riêng.

2. Luận văn đã tổng hợp số liệu, trên cơ sở đó phân tích, trình bày những vấn đề liên quan đến hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội trên địa bàn. Cho thấy, hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội là một hoạt động phức tạp, đòi hỏi điều tra viên bên cạnh trình độ chuyên môn thì cần phải có các kinh nghiệm thực tiễn sâu rộng. Bên cạnh những ưu điểm và kết quả đạt được của hoạt động điều tra thì vẫn còn tồn tại những khó khăn, hạn chế cần tháo gỡ và tìm ra nguyên nhân của những hạn chế đó như một số các quy định của pháp luật hiện nay không còn phù hợp, đội ngũ điều tra viên còn thiếu cả về chất lượng và số lượng, còn chưa đảm bảo về trình độ chuyên môn, tiến độ điều tra còn chậm, kỹ năng phối hợp thực hiện giữa các cơ quan điều tra và các cơ quan khác còn chưa nhuần nhuyễn, đôi khi còn chông chéo về thẩm quyền.

3. Luận văn đã phân tích những yêu cầu của cải cách tư pháp đặt ra đối với cơ quan điều tra nói chung và hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội nói riêng. Và từ đó đề ra một số những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra tội phạm, những giải pháp đó là: Hoàn thiện những quy định pháp luật, tăng cường mối quan hệ giữa cơ quan điều tra với nhau và với cơ quan khác, vận động quần chúng nhân dân tham gia vào các hoạt động điều tra và nâng cao chất lượng và trách nhiệm của các cán bộ điều tra trong hoạt động điều tra.